| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HOÀNG SU PHÌ**<br>**TỈNH HÀ GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 44/2022/QĐST- HNGĐ | *Hoàng Su Phì,ngày 25 tháng 7 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, giữa:

Nguyên đơn: Chị Chấu Thị C, sinh năm 1995; Giấy CCCD số: 002195000207 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ công an cấp ngày 23/3/2021; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Thèn Văn V, sinh năm 1995; Giấy CCCD số: 002095003990 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ công an cấp ngày 26/01/2022; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2022.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm  điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Chấu Thị C và anh Thèn Văn V.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Chấu Thị C và anh Thèn Văn V nhất trí

thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Chị Chấu Thị C  trực tiếp nuôi hai con chung tên là Thèn Thị Linh C; sinh ngày 06/10/2016 và Thèn Linh N; sinh ngày 29/9/2019 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi; anh Thèn Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, vì quyền lợi của con chung sau này một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Chị C và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Chấu Thị C tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0008060 ngày 24/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Chị C được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Hoàng Su Phì;
- Chị cục THADS huyện Hoàng Su Phì;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Vinh Quang;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Khuyên**